

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Bên mời thầu ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>A. Các quy định chung</b>	
<b>E-ĐKC 1.4</b>	<p>Chủ đầu tư là: Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng            Địa chỉ: Số 54 Đinh Tiên Hoàng – Hồng Bàng – Hải Phòng            Đại diện là ông: Trần Việt Cường.            Chức vụ: Chủ tịch HĐQT            Điện thoại: 02253.810.852 Fax: 0225.3841.143            Tài khoản: 112000009342 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hải Phòng            Mã số thuế: 0200171274</p>
<b>E-ĐKC 1.7</b>	<p>Công trình bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên công trình: Xây dựng bể chứa 3.500m<sup>3</sup> trạm bơm tăng áp Đông Hải.</li> <li>- Địa điểm thi công: trạm bơm tăng áp Đông Hải, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Phạm vi công việc của gói thầu: Là gói thầu xây lắp, bao gồm cung cấp toàn bộ vật tư, thiết bị và các công việc xây lắp thuộc dự án.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 1.10</b>	<p>Địa điểm Công trường tại: trạm bơm tăng áp Đông Hải, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng.</p>
<b>E-ĐKC 1.16</b>	<p>Ngày hoàn thành là: ___ [ghi ngày]</p>
<b>E-ĐKC 1.17</b>	<p>Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: ___ [ghi ngày].</p> <p><i>[Nếu quy định các ngày khác nhau để hoàn thành các phần Công trình (“hoàn thành từng phần” hoặc các mốc hoàn thành) thì phải liệt kê toàn bộ ở đây].</i></p>
<b>E-ĐKC 1.18</b>	<p>Ngày khởi công là: ___ [ghi ngày].</p>
<b>E-ĐKC 1.19</b>	<p>Nhà thầu là: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</p>
<b>E-ĐKC 1.29</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn quản lý dự án: _____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có];</li> <li>- Tư vấn giám sát là: _____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax,</li> </ul>

	<i>email của Tư vấn giám sát];</i> ...
<b>E-ĐKC 2.1</b>	Hoàn thành từng phần: ____ [ <i>Chủ đầu tư điền</i> ]
<b>E-ĐKC 2.3(i)</b>	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: ____ [ <i>liệt kê tài liệu</i> ].
<b>E-ĐKC 5.2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 6% giá hợp đồng [<i>ghi giá trị cụ thể căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, từ 2% đến 10% giá hợp đồng</i>].</li> <li>- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</li> <li>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 5.4</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 10 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
<b>E-ĐKC 8.2(d)</b>	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 7 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
<b>E-ĐKC 8.8(a)</b>	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 3 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
<b>E-ĐKC 8.11</b>	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 7 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
<b>E-ĐKC 9.3</b>	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 3 [ <i>ghi số ngày</i> ] ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.

<b>E-ĐKC 11.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].
<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 70% giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 11.4</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Nhà thầu có trách nhiệm trình danh sách các nhà thầu phụ đã ký kết và bản chính/bản sao công chứng của các tài liệu hợp đồng thầu phụ, phụ lục hợp đồng thầu phụ đã ký kết cho Chủ đầu tư trước khi huy động nhà thầu phụ.
<b>E-ĐKC 19.1</b>	Yêu cầu về bảo hiểm: kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba... theo quy định của pháp luật
<b>E-ĐKC 20.1(a)</b>	Thời gian bảo hành công trình 12 tháng kể từ ngày công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng [ghi số ngày bảo hành công trình của nhà thầu đề xuất trong E-HSDT] ngày, kể từ ngày _____ tháng _____ năm _____
<b>E-ĐKC 21</b>	Thông tin về Công trường là: trạm bơm tăng áp Đông Hải, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng
<b>E-ĐKC 24</b>	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: kể từ ngày chủ đầu tư bàn giao mặt bằng cho nhà thầu.
<b>E-ĐKC 27.2</b>	Thời gian để tiến hành hòa giải: 28 ngày. Giải quyết tranh chấp: Nếu không giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải thì một trong hai bên khởi kiện Tòa Kinh tế Hải Phòng. Mọi chi phí trong quá trình kiện tụng do bên thua kiện phải chịu.
<b>B. Quản lý thời gian</b>	
<b>E-ĐKC 28</b>	- Ngày khởi công: _____ [ghi ngày dự định khởi công]. - Ngày hoàn thành dự kiến: _____ [ghi ngày hoàn thành dự kiến].
<b>E-ĐKC 29.1</b>	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 7 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
<b>E-ĐKC 29.4</b>	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: mỗi tháng một lần. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 100.000.000 đồng

<b>E-ĐKC 30.7</b>	<p>Các trường hợp khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu hoãn việc khởi công hay thực hiện chậm tiến độ của bất kỳ hoạt động nào trong công trình.</li> <li>- Các trường hợp rủi ro và bất khả kháng.</li> </ul> <p>Các trường hợp khác có sự thỏa thuận cụ thể bằng văn bản giữa chủ đầu tư và nhà thầu.</p>
<b>C. Quản lý chất lượng</b>	
<b>E-ĐKC 33.2</b>	<p>Vật tư, máy móc, thiết bị: _____ [ghi tên, chủng loại vật tư, máy móc, thiết bị cần yêu cầu Nhà thầu cung cấp mẫu, kết quả kiểm nghiệm (nếu có)].</p>
<b>D. Quản lý chi phí</b>	
<b>E-ĐKC 40</b>	<p>Loại hợp đồng: Đơn giá cố định</p>
<b>E-ĐKC 41.1</b>	<p>Giá hợp đồng: Cố định</p>
<b>E-ĐKC 42.1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạm ứng 1 lần: tối đa 20% giá trị hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư nhận được công văn đề nghị tạm ứng của Nhà thầu cùng bảo lãnh tiền tạm ứng tương ứng với số tiền đề nghị tạm ứng. Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi qua các đợt thanh toán sao cho đảm bảo thu hồi 100% giá trị tạm ứng trước đợt thanh toán cuối cùng.</li> <li>- Thời gian tạm ứng: Sau khi Nhà thầu nộp bảo lãnh tiền tạm ứng theo quy định.</li> <li>- Sau khi ký hợp đồng, trường hợp Nhà thầu có phát sinh tranh chấp pháp lý có khả năng gây bất lợi đến khả năng tài chính của Nhà thầu (bao gồm: nợ thuế, phạt hợp đồng khác, các phán quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ...), Chủ đầu tư có thể xem xét không tạm ứng hợp đồng. Nhà thầu phải sử dụng nguồn lực tài chính đã cam kết tại HSDT để triển khai thực hiện hợp đồng theo đúng tiến độ. Chủ đầu tư sẽ thực hiện thanh toán giai đoạn theo đúng quy định tại E-ĐKC 44.1.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 44.1</b>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.</li> <li>2. Thời hạn thanh toán: Khi nhà thầu xuất trình đầy đủ hồ sơ thanh toán theo yêu cầu.</li> <li>3. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu mở tài khoản chuyên chi tại Ngân hàng do Chủ đầu tư chỉ định để nhận thanh toán và ký thỏa</li> </ol>

	<p>thuận quản lý tài khoản chuyên chi phục vụ cho Dự án.</p> <p>4. Thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thanh toán theo đề xuất của nhà thầu được chủ đầu tư chấp thuận trên cơ sở giá trị khối lượng công việc hoàn thành thực tế nhưng không quá 2 đợt cho đến trước khi quyết toán công trình và tổng giá trị thanh toán không quá 80% giá trị khối lượng hoàn thành. Chi tiết về các đợt thanh toán, khối lượng, giá trị thanh toán sẽ được cụ thể trong giai đoạn thương thảo hoàn thiện hợp đồng.</li> <li>- Thanh toán đến 95% giá trị quyết toán hợp đồng sau khi quyết toán công trình được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; 5% giá trị còn lại là tiền bảo hành công trình sẽ được thanh toán trong vòng 20 ngày kể từ ngày thời hạn bảo hành công trình kết thúc hoặc sau khi nhà thầu nộp bảo lãnh bảo hành ngân hàng cho Chủ đầu tư (ngoại trừ phần tiền Chủ đầu tư dùng để sửa chữa sai sót do lỗi của nhà thầu mà nhà thầu không tiến hành sửa chữa).</li> </ul> <p>5. Hồ sơ thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu;</li> <li>- Biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng công việc hoàn thành;</li> <li>- Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng;</li> <li>- Bảng tính giá trị cho những công việc chưa có đơn giá trong hợp đồng (nếu có);</li> <li>- Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán;</li> <li>- Hóa đơn GTGT.</li> </ul> <p>Chủ đầu tư có thể thanh toán trực tiếp cho Nhà thầu phụ trên cơ sở đề xuất thanh toán của Nhà thầu (theo quy định tại khoản 3, Điều 47, Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và Điều 15.3, mẫu Hợp đồng thi công xây dựng công trình, Thông tư số 02/2023/TT-BXD). Chi tiết hồ sơ thanh toán được quy định tại bước thương thảo, hoàn thiện hợp đồng</p>
<b>E-ĐKC 45</b>	<p>Điều chỉnh thuế: được phép áp dụng điều chỉnh thuế.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng</p>
<b>E-ĐKC 46.1</b>	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5%

<b>E-ĐKC 47.1(d)</b>	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: theo quy định của pháp luật.
<b>E-ĐKC 47.7</b>	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 49.1</b>	Mức phạt: Nếu do lỗi của Nhà thầu làm chậm tiến độ cứ mỗi 05 ngày phạt 1% giá trị hợp đồng vi phạm nhưng không quá 12% giá trị hợp đồng. Mức phạt sẽ được cụ thể trong giai đoạn thương thảo hoàn thiện hợp đồng/.
<b>E-ĐKC 49.2</b>	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.
<b>E-ĐKC 49.3</b>	Thưởng hợp đồng: không áp dụng
	<b>E. Kết thúc hợp đồng</b>
<b>E-ĐKC 54</b>	Thời gian bàn giao công trình: trong vòng 07 ngày kể từ khi Nhà thầu được cấp Biên bản nghiệm thu công trình.
<b>E-ĐKC 55.1</b>	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Nhà thầu phải nộp bản vẽ hoàn công file giấy, file scan và file mềm autocad trong vòng 10 ngày kể từ ngày hoàn thành công tác thi công.
<b>E-ĐKC 55.2</b>	Số tiền giữ lại: 500.000.000 đồng.
<b>E-ĐKC 56.1(a)</b>	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 60 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.